

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 136 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 12/6/2018;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 đã được kiểm toán;

Năm 2019; Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh ngày càng quyết liệt, thị trường diễn biến khó lường; giá vật tư, nguyên vật liệu chính có nhiều biến động; áp lực cung vượt cầu lớn và cạnh tranh gay gắt về giá bán.

Các lợi thế của Công ty về khai thác quặng sắt, than mỡ đang giảm dần do điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, phát sinh các chi phí như đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí khắc phục xử lý môi trường...

Dự án giai đoạn 2 chưa được tái khởi động đã làm ảnh hưởng xấu tới hình ảnh của Công ty, uy tín doanh nghiệp giảm, ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả SXKD và đời sống xã hội của người lao động trong Công ty.

Tuy nhiên, Công ty có những thuận lợi cơ bản: Môi trường chính trị ổn định, nội bộ đoàn kết tốt, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng trước đội ngũ được phát huy, CNVCLĐ có tinh thần trách nhiệm cao, biết chia sẻ khó khăn để thực hiện nhiệm vụ.

Thương hiệu thép TISCO giữ vững uy tín trên thị trường, các sản phẩm của Công ty ngày càng đa dạng và được nâng cao về chất lượng. Công tác quản trị doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, công tác tổ chức sản xuất được duy trì, Công ty quan tâm chăm lo giải quyết tốt các chế độ trong dịp Lễ, Tết, đời sống ổn định, nội bộ đoàn kết thống nhất.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 như sau:

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

I. VỀ TÀI SẢN

1. Tài sản ngắn hạn.

- Số đầu kỳ:	3.424,356 tỷ đồng
- Số cuối kỳ:	2.236,227 tỷ đồng
So với đầu kỳ giảm:	-1.188,129 tỷ đồng
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	+3,230 tỷ đồng
+ Phải thu ngắn hạn	-139,994 tỷ đồng
+ Hàng tồn kho	-1.049,229 tỷ đồng
+ Tài sản khác	-2,136 tỷ đồng

2. Tài sản dài hạn.

- Số đầu kỳ:	7.148,309 tỷ đồng
- Số cuối kỳ:	7.268,096 tỷ đồng
So với đầu kỳ tăng:	119,787 tỷ đồng
+ Các khoản phải thu dài hạn giảm:	-11,273 tỷ đồng
+ Tài sản cố định	-148,794 tỷ đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	+270,151 tỷ đồng
+ Tài sản dài hạn khác	+9,703 tỷ đồng

II. VỀ NGUỒN VỐN

1. Nợ phải trả

- Số đầu kỳ:	8.701,609 tỷ đồng
- Số cuối kỳ:	7.591,837 tỷ đồng
So với đầu kỳ giảm:	-1.109,771 tỷ đồng
+ Nợ dài hạn	-814,411 tỷ đồng
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-361,360 tỷ đồng
+ Phải trả cho người bán	-517,917 tỷ đồng
+ Người mua trả tiền trước	+6,509 tỷ đồng
+ Các khoản phải nộp ngân sách	+8,357 tỷ đồng
+ Phải trả khác ngắn hạn	+569,051 tỷ đồng

2. Vốn chủ sở hữu.

- Số đầu kỳ:	1.871,056 tỷ đồng
- Số cuối kỳ:	1.912,485 tỷ đồng
So với đầu kỳ tăng:	41,429 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	+38,892 tỷ đồng

+ Chênh lệch tỷ giá +1,604 tỷ đồng
 + Lợi ích cổ đông không kiểm soát +0,933 tỷ đồng

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2019	31/12/2018
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	76%	68%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	24%	32%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	80%	82%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	20%	18%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		397%	465%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,17	0,19
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,44	0,63
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,42%	0,27%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,38%	0,26%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	2,08%	1,50%

IV. Kết quả sản xuất kinh doanh

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.472,711 tỷ đồng
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	39,413 tỷ đồng
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.433,299 tỷ đồng
4. Giá vốn hàng bán	9.920,752 tỷ đồng
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	512,547 tỷ đồng
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13,581 tỷ đồng
7. Chi phí tài chính	212,552 tỷ đồng
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	<i>208,322 tỷ đồng</i>
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	0 tỷ đồng
9. Chi phí bán hàng:	59,745 tỷ đồng
10. Chi phí QLDN	207,251 tỷ đồng
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	46,581 tỷ đồng
12. Thu nhập khác	11,119 tỷ đồng

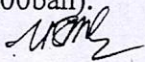
13. Chi phí khác	6,708 tỷ đồng
14. Lợi nhuận khác	4,411 tỷ đồng
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	50,991 tỷ đồng
16. Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	10,245 tỷ đồng
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	40,746 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	39,813 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0,933 tỷ đồng

Theo ý kiến của kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo